TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 04/2019/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Mỹ Lệ
2. Ông Nguyễn Văn Liễu

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Giang – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST –HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Minh L, sinh năm 1983 tại huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố Phước Thịnh, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh Ph và bà Võ Thị Á (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 01/9/2005, bị UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định đưa đi cơ sở giáo dục thời hạn là 24 tháng về hành vi "trộm cắp tài sản" và đến ngày 07/8/2007 chấp hành xong về địa phương sinh sống; Ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 10/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử

phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 11/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 17/12/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm ngày 29/9/2014, đến ngày 25/6/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2018, đến ngày 20/9/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+Chị Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt)

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1997

Trú tại: Khu phố Phước Thịnh, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1971;

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa - Gia Lai (Vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 08 giờ ngày 14/9/2018, Trương Minh L điều khiển xe mô tô, BKS 78H9-7201 từ huyện Tây Hòa, Phú Yên đi đến cổng Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Với mục đích theo dõi những người đến tại quầy giao dịch rút tiền nhằm mục đích lợi dụng sự sỏ hở của những người này để trộm cắp tiền của họ, L dừng xe ở lề đường trước cổng ngân hàng quan sát đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, L thấy chị Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc, Krông Pa cầm 01 túi nilon màu đỏ đựng số tiền 10.000.000 đồng từ ngân hàng đi ra, bỏ dưới yên xe mô tô, nhãn hiệu NoVo rồi điều khiển đi về. Long lái xe mô tô của mình và bám theo sau. Khi chị Nguyệt đi đến nhà chị Phan Thị H tại đường Võ Thị Sáu, tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc dựng xe ngoài cổng rồi vào trong nhà chơi. Long dừng xe cách xe chị Ng khoảng 01m, quan sát xung quanh không có ai, Long dùng tay kéo yên xe của chị Nguyệt lệch về một bên, thò tay trái luồn vào trong yên xe lấy trộm túi nilon đựng tiền của chị Ngt rồi

điều khiển xe bỏ đi. Ngay lúc đó người dân phát hiện truy hô, đuổi bắt. L chạy được 10m thì bị người dân bắt quả tang cùng toàn bộ số tiền trộm cắp được.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trương Minh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại chị Nguyễn Thị Ánh Ng vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin được xét xử vắng mặt), nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai cụ thể, rõ ràng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử mà không có khó khăn, trở ngại gì đến quá trình giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Minh L phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Long từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Trả lại cho bị cáo Trương Minh L và chị Nguyễn Thị Ngọc L xe mô tô có BKS 78H9-7201 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu xanh, số máy C6106Y003018, số khung 5C61003018; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lần phạm tội của bị cáo: Vào 10 giờ 15 phút 14/9/2018, sau khi đứng trước Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Krông Pa, bị cáo L quan sát thấy chị Nguyễn Thị Ánh Ng từ ngân hàng đi ra cầm một bì nilong bên trong có tiền ra bỏ vào cốp xe, bị cáo đã theo dõi và điều khiển xe đi theo chị Nguyệt, khi chị Ng dựng xe ngoài đường và đi vào nhà Phan Thị H tại Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, Krông Pa thì bị cáo đã lén lút kéo yên xe lấy bì tiền của chị Ng thì bị người dân phát hiện bắt giữ bị cáo Long cùng tang vật là số tiền 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Long đã lén lút, nhanh chóng, trực tiếp chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ánh Ng đã thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trương Minh L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo L không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã trực tiếp đi tìm sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở vùng nông thôn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Bị cáo đã có nhân thân xấu là ngày 01/9/2005, bị UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định đưa đi cơ sở giáo dục thời hạn là 24 tháng về hành vi "trộm cắp tài sản" và đến ngày 07/8/2007 chấp hành xong về địa phương sinh sống; Ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 10/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 11/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp

tài sản". Ngày 17/12/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm ngày 29/9/2019, đến ngày 25/6/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đây là các tình tiết để xem xét về hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình cần lưu ý xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo Trương Minh L khi lượng hình được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xét tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của bị cáo Long, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 - BLHS thì xét thấy thu nhập của bị cáo không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Ánh Ng đã nhận lại số tiền là 10.000.000 đồng và không yêu cầu hay tranh chấp gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Về chiếc xe mô tô có BKS 78H9-7201 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu xanh, số máy C6106Y003018, số khung 5C61003018 đứng tên trong giấy tờ là Nguyễn Văn K, sau khi ông Kin chết thì vợ là chị Nguyễn Thị Ch bán chiếc xe trên cho chị L. Chiếc xe trên là của vợ chồng bị cáo và là tài sản chung của gia đình bị cáo để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo điều khiển xe này đi trộm cắp tài sản của người khác, chị Nguyễn Thị Ngọc L không biết, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo, chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên nên cần phải trả lại cho bị cáo và vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Ngọc L là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trương Minh L 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/9/2018.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trương Minh L và chị Nguyễn Thị Ngọc L xe mô tô biển kiểm soát 78H9-7201 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu xanh, số máy C6106Y003018, số khung 5C61003018. Đặc điểm vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục THADS huyện Krông Pa

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Trương Minh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2019). Còn người bị hại chị Nguyễn Thị Ánh Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
-VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
-Người có QLNVLQ (01 bản);
-Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
-Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Ksor Pep